

Bản án số: 14/2018/HSST

Ngày 12/3/2018

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Tính ; Bà Nguyễn Thị Vân.

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Trương Thị L - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo;

*** Bùi Văn P** - sinh năm 1978. Nguyên quán và nơi ĐKKTT: thôn T, xã VN, huyện UH, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Bùi Văn Đ - sinh năm 1948, Con bà: Nguyễn Thị L - sinh năm 1950. Anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là thứ ba. Có vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1980. Có 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009). Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Bản án số 96/2012/HSST ngày 05/9/2012 của TAND huyện TO, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/3/2014.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến ngày 31/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn áp dụng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (Có mặt tại phiên Tòa).

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Đình V - sinh năm 1988; Trú tại: thôn T, xã VN, huyện UH, Thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên Tòa).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Chị Bùi Thị L, sinh năm 1976; Trú tại: thôn PH, xã BX, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên Tòa).

2/ Bùi Văn T, sinh năm 1994; Trú tại: thôn T, xã VN, huyện UH, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên Tòa).

3/ Anh Bùi Văn T1 - sinh năm 1990; Trú tại: thôn T, xã VN, huyện UH, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên Tòa).

4/ Ông Nguyễn Xuân H - sinh năm 1956; Trú tại: Tổ 4, Cụm 1, KĐ, quận

TX, Thành phố Hà Nội (*Vắng mặt tại phiên Tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 06/12/2017, Bùi Văn P đi bộ một mình vào nhà anh Nguyễn Đình V ở cùng thôn thấy trong sân có chiếc xe mô tô Honda Wave S màu đen, BKS: 30H1-4840, không khóa cổ, khóa càng nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. P đi bộ vào trong sân dắt chiếc xe mô tô ra ngoài, đi được khoảng 100m thì dừng lại vào nhà anh Bùi Văn T mượn chiếc liềm và mượn chiếc tô vít của anh Bùi Văn T1 ở nhà bên cạnh. P dùng tô vít mở mặt nạ xe ra nhưng không vặn được ốc nên đã cạy vỡ mặt nạ xe rồi dùng liềm cắt đứt dây điện của ổ khóa và đấu lại để nổ máy xe. Sau đó, P mang trả liềm và tô vít rồi đi xe máy trộm được đến khu vực xã Mỹ Thành, MĐ, Hà Nội để ăn cơm tối và thuê nhà nghỉ. P ngủ đến 05 giờ ngày 07/12/2017 do lo sợ việc mình trộm cắp tài sản bị phát hiện nên đã đi xe mô tô trên đến nhà chị Bùi Thị L (chị gái P) và nói: “Chiếc xe này tối hôm qua em lấy trộm nhà anh V con bác Đạo, em nhờ chị mang chiếc xe đến trả hộ em”. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, chị L mang chiếc xe đến nhà anh V để trả nhưng anh V không nhận xe do mặt nạ chiếc xe bị vỡ. Sau đó, chị L mang chiếc xe đi sửa, khi sửa xong lại mang chiếc xe đến trả anh V cùng 01 chiếc ổ khóa điện, ổ khóa điện cốp xe. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, anh V mang chiếc xe mô tô trên đến đồn Công an Viên An trình báo nội dung sự việc và tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS 30H1-4840, 01 ổ khóa điện, 01 ổ khóa cốp xe. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Văn P đã đến Đồn Công an Viên An đầu thú và khai nhận tội như đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ:** 01 xe mô tô Wave S màu đen, BKS 30H1-4840 đã qua sử dụng. 01 ổ khóa điện xe mô tô đã cũ, dây dẫn điện đến ổ khóa bị cắt; 01 ổ khóa cốp xe mô tô đã cũ; 01 chiếc liềm; 01 chiếc tô vít.

Ngày 11/12/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện UH đã kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave S, màu sơn đen xám, BKS: 30H1-4840, số khung 005043, số máy 1509062, xe đã qua sử dụng trị giá: 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 08/02/2018 của Viện tr-ởng viện kiểm sát nhân dân huyện ng Hoà đã truy tố Bùi Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 - BLHS năm 1999 (khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015).

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh cũng nh- Điều luật, khoản áp dụng nh- trên. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Bùi Văn P từ 09 đến 12 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình V và chị L đều không yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đặt ra giải quyết về vấn đề trách nhiệm dân sự. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe Honda loại Wave S, màu sơn đen xám, BKS: 30H1-4840 đã thu giữ là của anh Nguyễn Đình V mua lại của ông**

Nguyễn Xuân H nên trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đình V là phù hợp. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Phân tranh luận: Bị cáo Bùi Văn P không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ những chứng cứ, tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Bùi Văn P hoàn toàn nhận tội nh- nội dung cáo trạng. Hành vi phạm tội của bị cáo đ- ọc chứng minh bằng đơn xin đầu thú, biên bản tiếp nhận người xin đầu thú, bản tự khai và lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của ng- ời bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những ng- ời làm chứng, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, khoảng 18 giờ 15 phút ngày 06/12/2017, Bùi Văn P đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave S, BKS 30H1 - 4840 của anh Nguyễn Đình V, chiếc xe mô tô trị giá: 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Với hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn P đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” vi phạm khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015). Viện tr- ởng Viện kiểm sát nhân dân huyện □ng Hoà truy tố bị cáo Bùi Văn P theo tội danh, điều khoản nh- trong Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ng- ời khác đ- ọc pháp luật bảo vệ, ảnh h- ởng đến trật tự trị an. Xét về nhân thân, năm 2012 bị cáo Bùi Văn P đã bị xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tuy đã chấp hành xong hình phạt ngày 12/3/2014, nhưng lần phạm tội này cần phải có mức hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, t- ơng xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo việc răn đe phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội có ý thức cùng gia đình khắc phục trả lại tài sản đã chiếm đoạt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ- ọc quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xét, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

* Đối với Bùi Văn T đã cho P mượn 01 chiếc liềm và Bùi Văn T1 cho mượn 01 chiếc tô vít, nhưng anh T và anh T1 đều không biết về việc bị cáo P sử dụng vào việc trộm cắp, nên anh T và anh T1 không có lỗi, Công an huyện UH không đề cập xử lý anh T và anh T1 liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của P là đúng pháp luật.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Chị Bùi Thị L (chị gái bị cáo P) là người bỏ số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) đã sửa ổ khóa điện và ổ khóa cốp

chiếc xe mô tô do P đã phá hỏng; anh Nguyễn Đình V và chị Bùi Thị L đều không có yêu cầu Bùi Văn P phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp quy định tại Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

* **Về xử lý vật chứng:** Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave S, màu sơn đen xám, BKS: 30H1-4840, số khung 005043, số máy 1509062 đã thu giữ là của anh Nguyễn Đình V, anh V mua chiếc xe trên của ông Nguyễn Xuân H nên trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đình V là phù hợp.

Đối với 01 ổ khóa điện, 01 ổ khóa cốp đều đã cũ. Xét, là tang vật vụ án và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp; đối với 01 chiếc liềm và 01 chiếc tô vít cần trả lại cho Bùi Văn T và Bùi Văn T1 là có căn cứ.

* **Về án phí và quyền kháng cáo:** Buộc bị cáo Bùi Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đ-ơng sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

□p dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015); điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bùi Văn P 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến ngày 31/01/2018.

2- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: □p dụng Điều 41 BLHS năm 1999 (*Điều 47 BLHS sửa đổi năm 2017*); Điều 76 BLTTHS năm 2003 (*Điều 106 BLTTHS sửa đổi năm 2017*); Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

Trả lại cho anh Nguyễn Đình V 01 xe mô tô Honda loại Wave S, màu sơn đen xám, BKS: 30H1-4840, số khung 005043, số máy 1509062. Trả lại cho anh Bùi Văn T 01 chiếc liềm. Trả lại cho anh Bùi Văn T1 01 chiếc tô vít.

Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa điện, 01 ổ khóa cốp đều đã cũ.

(*Tình trạng 01 chiếc xe mô tô Honda loại Wave S BKS: 30H1-4840 và các vật chứng khác nh- biên bản giao nhận đến cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 28/02/2018*).

3- Về án phí và quyền kháng cáo: □p dụng Điều 99, 231 và Điều 234 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Văn P phải nộp 200.000đ án phí HSST. Bị cáo và bị hại đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày - kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt; trong thời hạn 15 ngày - kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi thường trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhân:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện ☐ng Hoà;
- Cơ quan T.H.A Dân sự huyện ☐ng Hoà;
- UBND xã VN, huyện UH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; V/p./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thiện